

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**

Số: **442** /2025/QĐST-VDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Lợi

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 37/2025/QĐST-VDS ngày 15 tháng 8 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị M, sinh năm 1957; Cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội) - có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp, bà Lê Thị M trình bày: Bà và ông Trịnh Hữu Đ (chết năm 1999) cưới nhau năm 1980. Quá trình chung sống bà và ông Đức S được 02 con chung là Trịnh Hữu N, sinh năm 1983 (bỏ nhà đi từ tháng 5/2018, hiện không rõ ở đâu) và Trịnh Hữu S1, sinh năm 1989. Vào năm 1999, anh Trịnh Hữu S1 bỏ nhà đi khỏi địa phương. Từ năm 1999 đến nay, mặc dù gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực là anh S1 còn sống. Nay bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trịnh Hữu S1, sinh năm 1989; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội) là đã chết.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ việc:

- Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đương sự đã chấp

hành đúng quy định khi Tòa án có yêu cầu.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự; Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án: Chấp nhận đơn của bà **Trần Thị M1** về việc yêu cầu “ *Tuyên bố anh Trịnh Hữu S1, sinh năm 1989; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội) là đã chết*”, thời điểm chết đề nghị Tòa án tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội nhận định:

1. Về thẩm quyền Tòa án và thủ tục tố tụng: **Bà Lê Thị M** yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trịnh Hữu S1, sinh năm 1989; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội) là đã chết. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quan hệ pháp luật yêu cầu “*Tuyên bố một người là đã chết*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội.

2. Về nội dung:

- Xét yêu cầu của bà **Lê Thị M** yêu cầu tuyên bố anh Trịnh Hữu S1 là đã chết thì thấy: Bà Lê Thị M và ông Trịnh Hữu Đ (chết năm 1999) cưới nhau năm 1980, có hai người con chung là Trịnh Hữu N, sinh năm 1983 (bỏ nhà đi từ tháng 5/2018, hiện không rõ ở đâu) và Trịnh Hữu S1, sinh năm 1989. Từ thời điểm năm 1999 tới nay anh Trịnh Hữu S1 bỏ nhà đi khỏi địa phương, gia đình bà M không có tin tức xác thực là anh Trịnh Hữu S1 còn sống. Do đó, bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trịnh Hữu S1 là đã chết.

Theo xác nhận của Công an xã T (nay là phường C) và trưởng thôn C, phường C, Thành phố H phù hợp lời khai của bà M về việc anh Trịnh Hữu S1 đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 1999 cho đến nay là có căn cứ. Quá trình thụ lý giải quyết đơn yêu cầu, ngày 10 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6) đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với anh Trịnh Hữu S1 và đăng quyết định trên B trong 03 số liên tiếp vào các ngày 20, 21, 22 tháng 3 năm 2025; phát trên Trung tâm Q (V) vào lúc 15 giờ 00 phút - 16 giờ 00 phút các ngày 20, 21, 22 tháng 3 năm 2025; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố H; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên đến nay đã quá 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về anh Trịnh Hữu S1 và anh S1 cũng không đến Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội để giải quyết việc bà M yêu cầu tuyên bố anh S1 là đã chết. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị M về việc “*Yêu cầu tuyên bố anh Trịnh Hữu S1 là đã chết*” như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên họp là

có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xác định ngày, tháng, năm đã chết: Anh Trịnh Hữu S1 đã biệt tích từ năm 1999 đến nay (05 năm liền trở lên) và không có tin tức xác thực là còn sống. Vậy, ngày chết của anh Trịnh Hữu S1 được xác định là ngày 01/01/2000.

Căn cứ vào Điều 72 Bộ luật Dân sự thì khi Quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của anh Trịnh Hữu S1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi: Bà M trên 60 tuổi (là người cao tuổi) nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí cho việc thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết do người yêu cầu chịu và đã tự nguyện thanh toán xong cho các phương tiện thông tin đại chúng.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị M về việc yêu cầu "*Tuyên bố một người là đã chết*".

2. Tuyên bố: Anh Trịnh Hữu S1, sinh năm 1989; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội) chết ngày 01/01/2000.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của anh Trịnh Hữu S1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị M được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Chi phí cho việc thông báo tìm kiếm anh Trịnh Hữu S1 trên các phương tiện thông tin đại chúng là 5.250.000 đồng (gồm: 3.000.000 đồng tại B và 2.250.000 đồng tại Trung tâm Q (V), bà Lê Thị M phải chịu (Đã chi phí xong).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà **Lê Thị M** có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Lợi

